

Bản án số: 12/2017/LĐ-ST  
Ngày 31-8-2017  
V/v tranh chấp bảo hiểm xã hội, bảo  
hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN D, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Thu Hải

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Cửu Long

Bà Huỳnh Thị Thanh Thảo

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Như Trang

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 2 tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận D xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 35/2016/TLST-LĐ ngày 15 tháng 12 năm 2016 về tranh chấp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 114/2017/QĐXXST-LĐ ngày 19 tháng 7 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 114/2017/QĐST-LĐ ngày 14 tháng 8 năm 2017, giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn:*** Bà Cao Thị Hồng T

Địa chỉ thường trú: Xã T, huyện B, tỉnh K.

Địa chỉ liên lạc: Phường C, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Bị đơn:*** Công ty cổ phần S

Địa chỉ trụ sở cũ: Số X, Đường số Y, Khu phố Z, phường C, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ trụ sở mới: Số X, Đường số Y, Khu phố Z, phường C, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Người đại diện hợp pháp của bị đơn:* Ông Văn Trần Cát T, địa chỉ thường trú: Số , đường N, phường C, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo pháp luật của bị đơn (Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần S).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bảo hiểm xã hội Quận 2

Địa chỉ trụ sở: Phường C, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Lê Bảo V là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền số 21/GUQ-BHXH ngày 16/01/2017 của Bảo hiểm xã hội Quận D).

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Nguyên đơn bà Cao Thị Hồng T trình bày:*

Ngày 01/3/2014, bà T ký hợp đồng lao động với Công ty cổ phần S, thời hạn 06 tháng, mức lương 3.024.000đồng/tháng. Ngày 01/9/2014, Công ty cổ phần S tiếp tục ký hợp đồng với bà T thời hạn 12 tháng, mức lương 3.024.000 đồng/tháng. Ngày 01/9/2015, Công ty cổ phần S tiếp tục ký hợp đồng với bà T loại không xác định thời hạn, mức lương 3.745.000 đồng/tháng, tuy nhiên hợp đồng này bà T chỉ được công ty thông báo mà không đưa cho bà ký. Hàng tháng bà T vẫn được công ty trả lương bằng phiếu chi lương, cho đến tháng 3/2016 thì công ty không tiếp tục trả tiền lương cũng như đóng bảo hiểm cho bà. Ngày 01/7/2016, Công ty cổ phần S thông báo cho bà T được nghỉ việc. Sau đó, tập thể người lao động làm việc tại Công ty đã khiếu nại đến Liên đoàn lao động Quận 2 nên Công ty đã thanh toán đủ tiền lương còn nợ cho bà T từ tháng 3/2016 đến hết tháng 6/2016. Bà T cũng đồng ý chấm dứt hợp đồng lao động với Công ty cổ phần S từ ngày 01/7/2016, nhưng tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp (sau đây viết tắt là BHXH, BHTN, BHYT) từ tháng 3/2016 đến tháng 6/2016 mà Công ty đã trích mỗi tháng 10,5% tiền lương của bà nhưng không nộp cho cơ quan bảo hiểm. Do đó, bà T đã khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc Công ty cổ phần S phải có nghĩa vụ nộp tiền BHXH, BHTN, BHYT từ tháng 3/2016 đến tháng 6/2016 cho bà tại cơ quan bảo hiểm và phải chịu tiền lãi chậm nộp từ tháng 4/2016 đến tháng 02/2017, tổng cộng số tiền phải nộp là 6.076.176 đồng, để bà làm thủ tục chốt sổ, tiếp tục nộp bảo hiểm tại công ty mới. Bà T không đồng ý với ý kiến của Công ty cổ phần S về việc chốt bảo hiểm đến hết tháng 3/2016.

*Bị đơn Công ty cổ phần S* đã được Tòa án triệu tập nhưng không đến và không cung cấp bất cứ tài liệu, chứng cứ nào cho Tòa án. Tuy nhiên, ngày 25/7/2017 Tòa án nhân dân Quận 2 nhận được công văn số 02/207-SD ngày 25/7/2017 của Công ty cổ phần S về việc thỉnh cầu với cơ quan bảo hiểm xã hội xem xét áp dụng nhằm giúp người lao động chốt sổ vào thời điểm tháng 3/2016 là thời điểm mà công ty đã thực hiện đóng bảo hiểm được gần 10 năm kể từ khi đăng ký hoạt động vào tháng 6/2006, lý do là vì hiện nay công ty đã hoàn toàn phá sản và xác định không thể phục hồi sản xuất.

*Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội Quận 2 có ông Lê Bảo V trình bày:*

Công ty cổ phần S địa chỉ tại phường C, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh, có đăng ký tham gia bảo hiểm cho bà Cao Thị Hồng T từ tháng 3/2014 đến tháng 6/2016. Tuy nhiên, Công ty chỉ thực hiện nghĩa vụ đóng BHXH, BHTN, BHYT cho bà Cao Thị Hồng T từ tháng 3/2014 đến tháng 02/2016, từ tháng 3/2016 đến tháng 6/2016 Công ty chưa thực hiện đóng BHXH, BHTN, BHYT cho tất cả người lao động đang làm việc tại công ty trong đó có bà T. Về trường hợp bà T, Công ty cổ phần S phải có nghĩa vụ đóng BHXH, BHTN, BHYT theo quy định pháp luật, cụ thể như sau:

- Số tiền bảo hiểm xã hội phải đóng từ tháng 3/2016 đến 06/2016 và lãi chậm đóng từ tháng 4/2016 đến tháng 7/2017 là:

04 tháng x 3.933.000đồng/tháng x 26% = 4.080.320 đồng

09 tháng x 4.080.320đ x 1,065% (năm 2016) = 391.099 đồng

07 tháng x 4.090.320đ x 1,317% (năm 2017) = 377.086 đồng

- Số tiền bảo hiểm thất nghiệp phải đóng từ tháng 3/2016 đến tháng 06/2016 và lãi chậm đóng từ tháng 4/2016 đến tháng 7/2017 là:

04 tháng x 3.933.000đồng/tháng x 2% = 314.640 đồng

09 tháng x 314.640đ x 1,065% (năm 2016) = 30.158 đồng

07 tháng x 314.640đ x 1,317% (năm 2017) = 29.006 đồng

- Số tiền bảo hiểm y tế phải đóng từ tháng 3/2016 đến tháng 06/2016 và lãi chậm đóng từ tháng 4/2016 đến tháng 7/2017 là:

04 tháng x 3.933.000đồng/tháng x 4,5% = 707.940 đồng

09 tháng x 707.940đ x 1,083% (năm 2016) = 69.003 đồng

07 tháng x 707.940đ x 0,967% (năm 2017) = 47.920 đồng

Như vậy, số tiền BHXH, BHTN, BHYT và lãi chậm đóng mà Công ty cổ phần S phải có nghĩa vụ nộp cho bà T từ tháng 4/2016 đến tháng 02/2017 là 6.076.176 đồng và tiền lãi phát sinh theo quy định pháp luật. Về công văn số 02/207-SD ngày 25/7/2017 của Công ty cổ phần S, cơ quan bảo hiểm xã hội Quận 2 không đồng ý chốt bảo hiểm của người lao động đến tháng 3/2016 vì quy định pháp luật không cho phép.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 2 ý kiến như sau:*

Về hình thức: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của các đương sự là đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến nên Hội đồng xét xử xử vắng mặt đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

#### *[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:*

*[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải nộp tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế là quan hệ tranh chấp về lao động thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 201 Bộ luật lao động, điểm b khoản 1 Điều 119 Luật bảo hiểm xã hội, điểm b khoản 2 Điều 48 Luật bảo hiểm y tế và điểm d khoản 1 Điều 32 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân Quận 2 do bị đơn có trụ sở tại Quận 2 là đúng thẩm quyền giải quyết theo điểm c khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

*[1.2] Về thời hiệu khởi kiện:* Do bị đơn vắng mặt nên Hội đồng xét xử xét thấy cần xem xét vấn đề này. Tính từ tháng 3/2016 bị đơn không đóng tiền bảo hiểm của nguyên đơn cho cơ quan bảo hiểm có thẩm quyền, đến ngày 02/12/2016 nguyên đơn nộp đơn khởi kiện là còn trong thời hiệu theo quy định tại khoản 2 Điều 202 Bộ luật lao động.

*[1.3] Về sự vắng mặt của bị đơn:* Mặc dù đã được nhiều lần triệu tập nhưng bị đơn hoàn toàn không đến và không cung cấp bất cứ tài liệu, chứng cứ nào cho Tòa án. Căn cứ vào các thông tin của Công an phường C, Sở kế hoạch và đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cung cấp, có đủ cơ sở để xác định bị đơn Công ty cổ phần S hiện đăng ký kinh doanh tại địa chỉ phường C, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh, cho đến nay chưa đăng ký giải thể. Người đại diện theo pháp luật ông Trần Văn Cát T đăng ký thường trú tại địa chỉ phường C, Quận D, nhưng đã bán nhà từ năm 2013 và chuyển đi đâu không rõ. Tòa án đã tiến hành thủ tục tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn tại các địa chỉ nêu trên theo đúng quy định pháp luật, nhưng bị đơn vẫn không đến Tòa án mà không có lý do. Xét tại phiên tòa hôm nay, bị đơn tiếp tục không đến Tòa án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo Khoản 3 Điều 288 Bộ luật Tố tụng dân sự.

#### *[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:*

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ các hợp đồng lao động vào các ngày 01/3/2014, 01/9/2014, 01/9/2015, phiếu thanh toán tiền lương tháng 4, tháng 6/2016 và lời khai do nguyên đơn cung cấp; Căn cứ biên bản kiểm tra ngày 16/9/2016, công văn số 1549/BHXX-KT ngày 27/9/2016 và công văn số 960/BHXX-KTTN ngày

16/5/2017 của Bảo hiểm xã hội Thành phố Hồ Chí Minh, bản tự khai của cơ quan bảo hiểm xã hội Quận 2, có cơ sở xác định: Bà T vào làm việc tại Công ty cổ phần S từ ngày 01/3/2014, đến ngày 01/9/2015 hai bên tiếp tục ký hợp đồng không xác định thời hạn với mức lương 3.745.000 đồng/tháng. Công ty đã thanh toán đủ tiền lương cho bà T đến hết tháng 6/2016, nhưng lại không đóng BHXH, BHYT, BHTN từ tháng 3/2016 đến tháng 6/2016 cho bà T tại cơ quan bảo hiểm xã hội Quận 2 là vi phạm Khoản 3 Điều 122 Luật bảo hiểm xã hội số 58/2014/QH13 và Khoản 3 Điều 49 Luật bảo hiểm y tế năm 2008 được sửa đổi, bổ sung ngày 13/6/2014, do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn phải có nghĩa vụ nộp tiền BHXH, BHYT, BHTN từ tháng 3/2016 đến tháng 6/2016 cho nguyên đơn tại cơ quan bảo hiểm có thẩm quyền và phải chịu tiền lãi chậm nộp từ tháng 4/2016 đến tháng 02/2017, tổng số tiền phải nộp 6.076.176 đồng là có cơ sở, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét ý kiến của bị đơn tại công văn số 02/207-SD ngày 25/7/2017 gửi Tòa án nhân dân Quận 2 đề nghị xem xét chốt bảo hiểm cho người lao động trong công ty đến hết tháng 3/2016, nhưng ý kiến này không được nguyên đơn và cơ quan bảo hiểm xã hội Quận 2 chấp nhận, hơn nữa, việc bị đơn cố tình vắng mặt không đến và không cung cấp được bất cứ tài liệu, chứng cứ nào chứng minh nên không có cơ sở để hội đồng xét xử xem xét.

Xét ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 2 là phù hợp quy định của pháp luật.

*Về án phí dân sự sơ thẩm:* Do toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 122 Luật bảo hiểm xã hội năm 2014;

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 49 Luật bảo hiểm y tế năm 2008 được sửa đổi, bổ sung ngày 13/6/2014;

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016;

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 11, Khoản 2 Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009;

Căn cứ vào Điều 26 Luật thi hành án dân sự,

1- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc Công ty cổ phần S phải liên hệ với cơ quan bảo hiểm xã hội có thẩm quyền để đóng đầy đủ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp và bảo hiểm y tế

cho bà Cao Thị Hồng T với tổng số tiền là 6.076.176 (*Sáu triệu, không trăm bảy mươi sáu nghìn, một trăm bảy mươi sáu*) đồng ngay khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật, bao gồm các khoản tiền cụ thể như sau:

- Về bảo hiểm xã hội:

+ Số tiền chưa đóng từ tháng 3/2016 đến tháng 6/2016 là 4.080.320 đồng.

+ Số tiền lãi chậm đóng từ tháng 4/2016 tạm tính đến tháng 7/2017 là 768.185 đồng.

- Về bảo hiểm thất nghiệp:

+ Số tiền chưa đóng từ tháng 3/2016 đến tháng 6/2016 là 314.640 đồng.

+ Số tiền lãi chậm đóng từ tháng 4/2016 tạm tính đến tháng 7/2017 là 59.164 đồng.

- Về bảo hiểm y tế:

+ Số tiền chưa đóng từ tháng 3/2016 đến 6/2016 là 707.940 đồng.

+ Số tiền lãi chậm đóng từ tháng 4/2016 tạm tính đến tháng 7/2017 là 116.923 đồng.

Tiền lãi của số tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế chưa đóng, chậm đóng sẽ được tiếp tục tính cho đến khi thực trả hết nợ, theo mức lãi suất bằng hai lần mức lãi suất đầu tư quỹ bảo hiểm xã hội bình quân của năm trước liền kề trên số tiền, thời gian chậm đóng bảo hiểm xã hội và bảo hiểm thất nghiệp; và theo mức lãi suất bằng hai lần mức lãi suất liên ngân hàng tính trên số tiền, thời gian chậm đóng, tương ứng với số tiền và thời gian chậm đóng bảo hiểm y tế.

2- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Công ty cổ phần S phải chịu toàn bộ số tiền án phí là 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) và nộp tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Bà Cao Thị Hồng T được miễn nộp án phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có quyền kháng cáo đối với bản án của Tòa án cấp sơ thẩm là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Viện kiểm sát có

quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

***Nơi nhận:***

- Viện Kiểm sát nhân dân Quận D;
- Chi cục THADS Quận D;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Phạm Thị Thu Hải**